

Số: 2869698

|                                      | Kia New Seltos 1.5 Turbo Luxury | Kia New Seltos 1.5 Turbo GT-Line |
|--------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                 | <b>714.000.000đ</b>             | <b>764.000.000đ</b>              |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>      |                                 |                                  |
| Kích thước tổng thể (mm)             | 4365 x 1800 x 1645              | 4365 x 1800 x 1645               |
| Chiều dài cơ sở (mm)                 | 2610                            | 2610                             |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)    | 5300                            | 5300                             |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)              | 190                             | 190                              |
| Khối lượng không tải (kg)            | 1234                            | 1310                             |
| Khối lượng toàn tải (kg)             | 1690                            | 1760                             |
| Thể tích khoang hành lý (L)          | 433                             | 433                              |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)       | 50                              | 50                               |
| Số chỗ ngồi                          | 5                               | 5                                |
| Nguồn gốc                            | SX-LR trong nước                | SX-LR trong nước                 |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>         |                                 |                                  |
| Loại động cơ                         | Smartstream 1.5G Turbo          | Smartstream 1.5 Turbo            |
| Dung tích xi lanh (cc)               | 1497                            | 1497                             |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)         | 158 Hp/ 5500 rpm                | 158Hp/ 5.500 rpm                 |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)        | 253 Nm/ 1500 - 3500 rpm         | 253 Nm/ 1.500 - 3.500 rpm        |
| Hộp số                               | 7DCT                            | 7DCT                             |
| Hệ thống dẫn động                    | Cầu trước (FWD)                 | Cầu trước (FWD)                  |
| Hệ thống treo trước                  | McPherson                       | McPherson                        |
| Hệ thống treo sau                    | Thanh cân bằng                  | Thanh cân bằng                   |
| Hệ thống phanh trước                 | Đĩa                             | Đĩa                              |
| Hệ thống phanh sau                   | Đĩa                             | Đĩa                              |
| Thông số lốp xe                      | 215/60 R17                      | 215/60 R17                       |
| Chế độ lái                           | Normal/Eco/Sport                | Normal/Eco/Sport                 |
| Chế độ địa hình                      | Snow/Mud/Sand                   | Snow/Mud/Sand                    |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                   |                                 |                                  |
| Cụm đèn trước                        | LED                             | LED                              |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                               | ●                                |
| Đèn ban ngày LED                     | ●                               | ●                                |
| Đèn sương mù                         | LED                             | LED                              |
| Cụm đèn sau                          | LED                             | LED                              |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                               | ●                                |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>         |                                 |                                  |
| Vô lăng bọc da                       | ●                               | ●                                |
| Chất liệu ghế                        | Da                              | Da                               |
| Ghế người lái chỉnh cơ               | -                               | -                                |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●                               | ●                                |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | -                               | -                                |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | ●                               | -                                |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | -                               | ●                                |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | -                               | ●                                |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | -                               | -                                |
| Hàng ghế trước có tính năng massage  | -                               | -                                |
| Tính năng cửa hít                    | -                               | -                                |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                               | ●                                |

|                                    |                |                |
|------------------------------------|----------------|----------------|
| Màn hình đồng hồ đa thông tin      | 4.2"           | 4.2"           |
| Màn hình HUD                       | -              | ●              |
| Màn hình giải trí trung tâm        | 10.25"         | 10.25"         |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ●              | ●              |
| Hệ thống điều hòa tự động          | ●              | ●              |
| Số vùng khí hậu điều hòa           | Tự động 2 vùng | Tự động 2 vùng |
| Cửa gió cho hàng ghế sau           | ●              | ●              |
| Chìa khóa thông minh               | ●              | ●              |
| Khởi động nút bấm                  | ●              | ●              |
| Khởi động từ xa                    | ●              | ●              |
| Hệ thống âm thanh                  | 6 loa          | 6 loa          |
| Lấy chuyển số                      | -              | ●              |
| Sạc không dây Qi                   | -              | ●              |
| Phanh đỗ điện tử                   | ●              | ●              |
| Giữ phanh tự động Autohold         | ●              | ●              |
| Đèn trang trí nội thất             | -              | ●              |
| Rèm che nắng                       | -              | ●              |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX         | ●              | ●              |

#### **AN TOÀN:**

|                                                 |   |   |
|-------------------------------------------------|---|---|
| Số túi khí                                      | 6 | 6 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ● | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ● | ● |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ● | ● |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ● | ● |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ● | ● |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | ● | ● |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | - | ● |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | - | ● |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | - | ● |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | - | ● |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | - | - |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ● | ● |
| Camera lùi                                      | ● | ● |